



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam) (“AIA Việt Nam”)

BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG KHỎE TRỌN VẸN VƯỢT TRỘI - KẾ HOẠCH TOÀN DIỆN

Nghệp vụ bảo hiểm: Bảo hiểm liên kết đầu tư

Số tiền bảo hiểm **4.000.000.000 đồng**, phí bảo hiểm cơ bản đóng **43.200.000 đồng/năm**

BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO



Bảo vệ trọn đời lên đến **100 tuổi**.

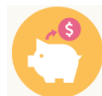


Nhận **4.000.000.000 đồng** khi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc tử vong.



Cam kết duy trì hiệu lực hợp đồng trong 30 năm khi đóng phí bảo hiểm đầy đủ và liên tục trong 15 năm hợp đồng đầu tiên.

THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN

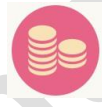


Có thể đầu tư thêm lên đến **216.000.000 đồng/năm** để nhanh chóng đạt mục đích tiết kiệm.



Linh hoạt rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng và hoàn toàn miễn phí khi rút tiền.

Linh hoạt đóng phí từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.



Nhận **khoản thưởng duy trì hợp đồng từ 50% - 200% trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng** vào Giá trị tài khoản cơ bản vào Ngày kỷ niệm hợp đồng năm thứ 10, thứ 20 và thứ 30.



Hưởng lãi từ kết quả đầu tư theo mức lãi suất tích lũy được AIA Việt Nam công bố hàng tháng và không thấp hơn mức lãi suất cam kết.

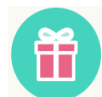
DUY TRÌ LỐI SỐNG VUI KHỎE & TẬN HƯỞNG ƯU ĐÃI



Nhận **thêm lên đến 20% giá trị bảo vệ** tùy vào mức độ hoạt động sống khỏe, khi chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro.



Giúp bạn **cải thiện, nâng cao sức khỏe**. Năng động và khỏe mạnh hơn cùng với Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.



Tận hưởng phần thưởng hấp dẫn với phiếu quà tặng, ưu đãi, thưởng duy trì lối sống khỏe từ Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

Vui lòng tham khảo Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm để biết thêm chi tiết quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

MỤC LỤC

1. Thông tin hợp đồng bảo hiểm.....	3
2. Tóm tắt thông tin quyền lợi sản phẩm.....	5
3. Thông tin tóm tắt về quỹ liên kết chung.....	9
4. Tóm tắt các loại phí.....	10
5. Minh họa trường hợp đóng phí xuyên suốt thời gian hợp đồng.....	12
6. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến.....	18
7. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc.....	24
8. Minh họa thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality	28
9. Xác nhận của khách hàng.....	31

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 8.724,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777, email: vn.customer@aia.com

Thông tin chi tiết về địa chỉ Văn phòng/ Trung tâm dịch vụ khách hàng, khách hàng vui lòng tham khảo tại đường dẫn: <https://www.aia.com.vn/vi/dich-vu/van-phong-giao-dich.html>

THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM TỔ CHỨC

Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương (Việt Nam) (“Techcombank”) là đối tác được Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) ủy quyền thực hiện tư vấn, giới thiệu, chào bán sản phẩm bảo hiểm; thu xếp việc giao kết hợp đồng, thu phí bảo hiểm; thu thập hồ sơ để phục vụ việc giải quyết bồi thường, trả tiền bảo hiểm theo hợp đồng hợp tác phân phối ký ngày 18/11/2024. Địa chỉ trụ sở chính: Techcombank Tower, số 6 Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Họ và tên

Mã số đại lý

Nhân viên giới thiệu

Không áp dụng

Không áp dụng

Họ và tên

Mã số đại lý

Nhân viên tư vấn

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Họ và tên

Giới tính

Tuổi

Nghề nghiệp

Bên mua bảo hiểm

Nguyễn Văn A

Nam

40

Giáo dục/Y tế

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm:

Trang 3 | 32

Ngày giờ lập:

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn bảo hiểm tối đa (năm)	Thời hạn đóng phí tối đa (năm)	Thời gian đóng phí dự kiến (năm)	Mức thẩm định	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm năm đầu tiên
Bảo hiểm nhân thọ (BHNT)										
Bảo hiểm Liên Kết Chung Khỏe Trọn Vẹn Vượt Trội – Kế hoạch toàn diện	Nguyễn Thị B	40	Nữ	Hành chính văn phòng	60	60	15	Chuẩn	4.000.000.000	43.200.000

	Năm	Nửa năm	Quý
(i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ	43.200.000	21.600.000	10.800.000
(ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK theo định kỳ	-	-	-
(iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT	-	-	-
Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ: (i) + (ii) + (iii)	43.200.000	21.600.000	10.800.000

Định kỳ đóng phí dự kiến: Năm

Lưu ý:

- Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023, các sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài chính phê chuẩn sẽ sử dụng thuật ngữ sản phẩm “Bảo hiểm bán kèm”.
- Sản phẩm “Bảo hiểm bổ sung” đã được Bộ Tài chính phê chuẩn trước ngày 01 tháng 07 năm 2023 vẫn tiếp tục được sử dụng thuật ngữ này trong Hợp đồng bảo hiểm.
- Tổng phí bảo hiểm (“Phí BH”) theo định kỳ hiện thị là phí bảo hiểm theo định kỳ đã chọn trong năm hợp đồng đầu tiên và yêu cầu phải được đóng đủ. Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ chưa bao gồm Phí quản lý và tư vấn Chương Trình AIA Vitality Việt Nam (“Phí”). Các thành viên Vitality phải đóng Phí cho AIA Wellness (Công Ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam)) để được tư vấn, hỗ trợ quản trị cũng như hưởng các quyền lợi thành viên.
- Thời gian đóng phí bảo hiểm cơ bản bắt buộc của sản phẩm BHNT là 4 năm hợp đồng đầu tiên. Trong thời gian này, hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện quy định trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.
- Khách hàng truy cập trang thông tin điện tử www.aia.com.vn để tham khảo quy tắc điều khoản và công cụ tính toán của sản phẩm bảo hiểm.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 4 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG KHỎE TRỌN VẸN VƯỢT TRỘI – KẾ HOẠCH TOÀN DIỆN

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT																		
THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN																			
Đầu tư cùng Quỹ liên kết chung	- Quỹ liên kết chung có chiến lược đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định, đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán. - Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm vào giá trị tài khoản để hưởng quyền lợi đầu tư như sau																		
	<table><tr><td>Năm đóng phí</td><td>1</td><td>2</td><td>Từ 3 đến 5</td><td>Từ 6 đến 10</td><td>Từ 11 trở đi</td></tr><tr><td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</td><td>50%</td><td>70%</td><td>80%</td><td>98%</td><td>100%</td></tr><tr><td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</td><td colspan="4">98,5%</td><td>100%</td></tr></table>	Năm đóng phí	1	2	Từ 3 đến 5	Từ 6 đến 10	Từ 11 trở đi	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	50%	70%	80%	98%	100%	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	98,5%				100%
	Năm đóng phí	1	2	Từ 3 đến 5	Từ 6 đến 10	Từ 11 trở đi													
	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	50%	70%	80%	98%	100%													
	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	98,5%				100%													
Quyền lợi đầu tư bảo đảm: Công ty áp dụng mức lãi suất cam kết tối thiểu như sau:																			
<table><tr><td>Năm hợp đồng</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>Từ 6 đến 10</td><td>Từ 11 đến 15</td><td>Từ 16 trở đi</td></tr><tr><td>Lãi suất cam kết tối thiểu</td><td>3,5%</td><td>3,0%</td><td>3,0%</td><td>2,0%</td><td>2,0%</td><td>1,5%</td><td>1,0%</td><td>0,5%</td></tr></table>	Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi	Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%	
Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi											
Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%											
Quyền lợi đầu tư không bảo đảm: Tùy theo kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy của khách hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu. Mức lãi suất tích lũy sẽ được Công ty công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Khách hàng tham khảo thông tin và báo cáo về hoạt động của quỹ tại đường dẫn www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suot-va-gia-don-vi-quy.html																			
Đáo hạn (quyền lợi được bảo đảm)	Nhận toàn bộ giá trị tài khoản (GTTK) hợp đồng tính tại thời điểm đáo hạn nếu HĐBH còn hiệu lực và NĐBH còn sống vào thời điểm đáo hạn.																		

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

Thưởng duy trì hợp đồng (quyền lợi được bảo đảm có điều kiện)	- Khoản thưởng duy trì hợp đồng được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của Giá trị trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm tính đến Thời điểm nhận thưởng, được phân bổ vào Giá trị tài khoản cơ bản như sau: <table border="1" data-bbox="719 287 2020 486"> <thead> <tr> <th>Thời điểm nhận thưởng</th><th>Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (% Trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm)</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10</td><td>50%</td></tr> <tr> <td>Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20</td><td>100%</td></tr> <tr> <td>Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 30</td><td>200%</td></tr> </tbody> </table> Điều kiện tính đến thời điểm nhận thưởng: (i) Hợp đồng bảo hiểm chưa từng mất hiệu lực; và (ii) Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí; và (iii) Không có giao dịch rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản.	Thời điểm nhận thưởng	Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (% Trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm)	Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10	50%	Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20	100%	Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 30	200%
Thời điểm nhận thưởng	Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (% Trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm)								
Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10	50%								
Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20	100%								
Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 30	200%								
BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO (quyền lợi được đảm bảo)									
Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV) trước khi đạt 75 tuổi hoặc từ ngày đạt 75 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp	Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp: - Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm: Nhận được 200.000.000 đồng cho dù NDBH có nhiều hơn một Hợp đồng bảo hiểm, sản phẩm bảo hiểm đang có hiệu lực tại AIA Việt Nam. Lưu ý: Số tiền này sẽ được khấu trừ trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng. - Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng: Nhận số lớn hơn của (4.000.000.000 đồng và Giá trị tài khoản hợp đồng) – Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm đã chi trả (nếu có). Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV không do ung thư tuyến giáp: Nhận số lớn hơn của 4.000.000.000 đồng và Giá trị tài khoản hợp đồng.								
Tử vong	Nhận số lớn hơn của 4.000.000.000 đồng và Giá trị tài khoản hợp đồng.								

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

THƯỞNG GIA TĂNG GIÁ TRỊ BẢO VỆ VỚI AIA VITALITY (Quyền lợi thay đổi theo mức độ sống khỏe của Khách hàng)

Nhận Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality khi tham gia sản phẩm này và NĐBH đăng ký là thành viên hoặc đang là thành viên có hiệu lực của Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

AIA Vitality có 4 Hạng Thành Viên (Đồng, Bạc, Vàng, Bạch Kim), phụ thuộc vào tổng số điểm mà thành viên tích lũy được trong mỗi năm thành viên.

- Khi khách hàng thỏa các điều kiện được quy định trong Quy Tắc và Điều Khoản, khách hàng được nhận: Số lớn hơn của tổng (**4.000.000.000 đồng** + Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality) và Giá trị tài khoản hợp đồng. Trong đó, Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality = Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ x (nhân với) **4.000.000.000 đồng**
- Vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ có thể thay đổi tùy thuộc vào Hạng Thành Viên AIA Vitality năm trước đó. Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ bắt đầu bằng 0% tại thời điểm tham gia hợp đồng và sẽ được cộng dồn hàng năm theo mức thay đổi như quy định dưới đây, nhưng không vượt quá 20% trong mọi trường hợp.

	Mất hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Tư cách thành viên AIA Vitality	Hạng thành viên AIA Vitality			
		Đồng	Bạc	Vàng	Bạch kim
Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ	0%	0%	0%	Tăng 1%	Tăng 2%

ĐẢM BẢO DUY TRÌ HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng

- Trong 30 năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng, với các điều kiện sau:
 - (i) Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí trong 15 năm hợp đồng đầu tiên; và
 - (ii) Không có bất kỳ yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm; và
 - (iii) Không thực hiện rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản với tổng số tiền rút tích lũy vượt quá phần chênh lệch giữa tổng phí bảo hiểm cơ bản đã đóng và tổng phí bảo hiểm cơ bản của 15 năm hợp đồng đầu tiên.
- Trong thời gian đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng, khoản khấu trừ hàng tháng không được thanh toán đủ từ Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ không được xem là khoản nợ.
- Trong trường hợp không đáp ứng một trong các điều kiện trên, hợp đồng bảo hiểm sẽ không được đảm bảo duy trì hiệu lực.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 7 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

HẠN MỨC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Loại trừ bảo hiểm	Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do bất cứ trường hợp nào được quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản (các) sản phẩm bảo hiểm mà khách hàng tham gia. Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn
-------------------	--

QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Thay đổi STBH.
- Đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con, nhận con nuôi).
- Khách hàng có quyền rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng như sau:
 - o Vào bất kỳ thời điểm nào từ Giá trị tài khoản đóng thêm sau khi kết thúc thời gian cần nhắc; hoặc
 - o Kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 trở đi từ Giá trị tài khoản cơ bản. Khi đó, yêu cầu rút tiền sẽ được thực hiện từ Giá trị tài khoản đóng thêm trước, sau đó đến Giá trị tài khoản cơ bản nếu số tiền yêu cầu rút lớn hơn Giá trị tài khoản đóng thêm.
- Linh hoạt đóng phí: Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí linh hoạt kể từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi. Trong trường hợp khách hàng lựa chọn tiếp tục đóng phí thì Phí đóng mỗi lần cần đảm bảo tối thiểu bằng Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ
- Tích lũy thêm: Bên mua bảo hiểm được quyền tích lũy thêm bất cứ lúc nào bằng phí đóng thêm. Lưu ý Tổng phí đóng thêm:
 - o Đối với HĐBH có định kỳ đóng phí năm: Tổng Phí đóng thêm trong mỗi năm hợp đồng không vượt quá 5 lần Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng hiện tại.
 - o Đối với HĐBH có định kỳ đóng phí khác phí năm: Tổng Phí đóng thêm không vượt quá 5 (năm) lần của Phí bảo hiểm cơ bản của định kỳ đóng phí đó.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện nêu trên

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 8 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

- Mục tiêu và chính sách đầu tư: đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.
- Cơ cấu tài sản đầu tư: Nhằm đảm bảo chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ liên kết chung, Công ty sẽ lựa chọn đầu tư vào các tài sản đầu tư có khả năng mang lại lợi nhuận ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các kênh đầu tư khác.
- Lãi suất tích lũy được công bố trong 5 năm gần nhất:

Năm	Lãi suất tích lũy
Năm 2020	5,13%
Năm 2021	4,86%
Năm 2022	4,23%
Năm 2023	4,93%
Năm 2024	4,79%

Ghi chú: Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.

- Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/ năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.
- Vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin chi tiết về quyền lợi đầu tư của sản phẩm bảo hiểm.

Lưu ý:

Mức lãi suất tích lũy dự kiến thể hiện trong các bảng minh họa bên dưới là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. **Trong trường hợp mức lãi suất dự kiến thấp hơn lãi suất Công ty cam kết tại năm hợp đồng, quyền lợi bảo hiểm của năm đó sẽ được minh họa dựa trên mức lãi suất cam kết tối thiểu.**

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 9 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

CÁC LOẠI PHÍ	CHI TIẾT																		
Phí bảo hiểm rủi ro	Phí bảo hiểm rủi ro được dùng để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại hợp đồng bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng.																		
Phí ban đầu	Là phí được khấu trừ từ phí bảo hiểm cơ bản và phí đóng thêm trước khi phân bổ vào Quỹ liên kết chung. <table><tr><th>Năm đóng phí</th><th>1</th><th>2</th><th>3-5</th><th>6-10</th><th>Từ 11+</th></tr><tr><td>Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)</td><td>50%</td><td>30%</td><td>20%</td><td>2%</td><td>0%</td></tr><tr><td>Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)</td><td colspan="4">1,5%</td><td>0%</td></tr></table>	Năm đóng phí	1	2	3-5	6-10	Từ 11+	Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)	50%	30%	20%	2%	0%	Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)	1,5%				0%
Năm đóng phí	1	2	3-5	6-10	Từ 11+														
Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)	50%	30%	20%	2%	0%														
Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)	1,5%				0%														
Phí quản lý hợp đồng (Phí QLHĐ)	Là khoản phí để Công ty thực hiện công việc liên quan đến quản lý, duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Phí quản lý hợp đồng được xác định theo năm dương lịch tại thời điểm khấu trừ theo lộ trình như sau: <table><tr><th>Năm dương lịch</th><th>2025 – 2029</th><th>2030 – 2034</th><th>Từ năm 2035 trở đi</th></tr><tr><td>Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)</td><td>40</td><td>50</td><td>60</td></tr></table> Phí quản lý hợp đồng có thể thay đổi nếu có sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.	Năm dương lịch	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi	Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	40	50	60										
Năm dương lịch	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi																
Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	40	50	60																
Phí quản lý quỹ	Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Công ty công bố Lãi suất tích lũy. Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung. Mức phí quản lý quỹ tối đa có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Nếu có sự thay đổi liên quan đến Phí quản lý quỹ, Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.																		

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được tính bằng phần trăm phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên như sau:						
	Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên)	100%	100%	45%	30%	20%	0%
	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm đóng thêm năm đầu tiên)	0%					
	Lưu ý: Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại thời điểm chấm dứt hợp đồng trước hạn có thể không bằng Giá trị tài khoản hiện thị trong trường hợp phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được áp dụng						
Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản	Không có						
Các loại phí nêu trên có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận							

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
1	43.200		43.200		21.600		21.600	21.600		21.600	480	7.047	7.047	7.047
2	43.200		43.200		12.960		12.960	30.240		30.240	480	7.639	7.639	7.638
3	43.200		43.200		8.640		8.640	34.560		34.560	480	8.215	8.215	8.212
4	43.200		43.200		8.640		8.640	34.560		34.560	480	8.742	8.741	8.735
5	43.200		43.200		8.640		8.640	34.560		34.560	520	9.340	9.337	9.325
6	43.200		43.200		864		864	42.336		42.336	600	9.910	9.901	9.882
7	43.200		43.200		864		864	42.336		42.336	600	10.431	10.415	10.385
8	43.200		43.200		864		864	42.336		42.336	600	11.054	11.027	10.983
9	43.200		43.200		864		864	42.336		42.336	600	11.740	11.698	11.636
10	43.200		43.200		864		864	42.336		42.336	640	12.412	12.352	12.266
11	43.200		43.200					43.200		43.200	720	13.103	13.017	12.898
12	43.200		43.200					43.200		43.200	720	13.926	13.803	13.644
13	43.200		43.200					43.200		43.200	720	14.842	14.672	14.463
14	43.200		43.200					43.200		43.200	720	15.885	15.657	15.383
15	43.200		43.200					43.200		43.200	720	16.910	16.613	16.263
16	43.200		43.200					43.200		43.200	720	17.925	17.540	17.098
17	43.200		43.200					43.200		43.200	720	18.932	18.437	17.888
18	43.200		43.200					43.200		43.200	720	19.892	19.272	18.596
19	43.200		43.200					43.200		43.200	720	20.807	20.043	19.223
20	43.200		43.200					43.200		43.200	720	21.847	20.914	19.923

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 12 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ

TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)														
21	43.200		43.200					43.200		43.200	720	22.816	21.741	20.602
25	43.200		43.200					43.200		43.200	720	31.638	30.030	28.326
30	43.200		43.200					43.200		43.200	720	47.742	45.068	42.236
35	43.200		43.200					43.200		43.200	720	80.671	75.547	70.118
40	43.200		43.200					43.200		43.200	720	154.712	143.921	132.486
43	43.200		43.200					43.200		43.200	720	(*)	225.312	206.417
44	43.200		43.200					43.200		43.200	720		(*)	243.801
45	43.200		43.200					43.200		43.200	720			289.881
46											(*)			(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐ BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	43.200	21.600		4.000.000		14.687		14.687	
2	41	43.200	30.240		4.000.000		38.024		38.024	
3	42	43.200	34.560		4.000.000		65.926		65.926	46.486
4	43	43.200	34.560		4.000.000		93.174		93.174	80.214
5	44	43.200	34.560		4.000.000		120.322		120.322	111.682
6	45	43.200	42.336		4.000.000		154.502		154.502	154.502
7	46	43.200	42.336		4.000.000		188.670		188.670	188.670
8	47	43.200	42.336		4.000.000		222.723		222.723	222.723
9	48	43.200	42.336		4.000.000		256.595		256.595	256.595
10	49	43.200	42.336		4.000.000	21.600	311.857		311.857	311.857
11	50	43.200	43.200		4.000.000		344.710		344.710	344.710
12	51	43.200	43.200		4.000.000		377.064		377.064	377.064
13	52	43.200	43.200		4.000.000		408.821		408.821	408.821
14	53	43.200	43.200		4.000.000		439.847		439.847	439.847
15	54	43.200	43.200		4.000.000		470.152		470.152	470.152
16	55	43.200	43.200		4.000.000		497.223		497.223	497.223
17	56	43.200	43.200		4.000.000		523.420		523.420	523.420
18	57	43.200	43.200		4.000.000		548.785		548.785	548.785
19	58	43.200	43.200		4.000.000		573.360		573.360	573.360
20	59	43.200	43.200		4.000.000	43.200	640.214		640.214	640.214
25	64	43.200	43.200		4.000.000		736.311		736.311	736.311

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 14 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NĐ BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
30	69	43.200	43.200		4.000.000#	86.400	849.495		849.495	849.495
35	74	43.200	43.200		4.000.000		761.773		761.773	761.773
40	79	43.200	43.200		4.000.000		384.247		384.247	384.247
43	82						(*)	(*)	(*)	(*)

#: Trong 30 năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng nếu hợp đồng đáp ứng đủ điều kiện của quyền lợi “Đảm bảo duy trì hợp đồng”.

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NB BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	43.200	21.600		4.000.000		14.687		14.687		4.000.000		14.898		14.898	
2	41	43.200	30.240		4.000.000		38.024		38.024		4.000.000		38.936		38.936	
3	42	43.200	34.560		4.000.000		65.926		65.926	46.486	4.000.000		68.039		68.039	48.599
4	43	43.200	34.560		4.000.000		94.130		94.130	81.170	4.000.000		97.973		97.973	85.013
5	44	43.200	34.560		4.000.000		122.535		122.535	113.895	4.000.000		128.669		128.669	120.029
6	45	43.200	42.336		4.000.000		159.146		159.146	159.146	4.000.000		168.295		168.295	168.295
7	46	43.200	42.336		4.000.000		196.333		196.333	196.333	4.000.000		209.268		209.268	209.268
8	47	43.200	42.336		4.000.000		234.014		234.014	234.014	4.000.000		251.554		251.554	251.554
9	48	43.200	42.336		4.000.000		272.144		272.144	272.144	4.000.000		295.158		295.158	295.158
10	49	43.200	42.336		4.000.000	21.600	332.312		332.312	332.312	4.000.000	21.600	361.725		361.725	361.725
11	50	43.200	43.200		4.000.000		372.818		372.818	372.818	4.000.000		409.994		409.994	409.994
12	51	43.200	43.200		4.000.000		413.742		413.742	413.742	4.000.000		459.767		459.767	459.767
13	52	43.200	43.200		4.000.000		455.009		455.009	455.009	4.000.000		511.039		511.039	511.039
14	53	43.200	43.200		4.000.000		496.513		496.513	496.513	4.000.000		563.778		563.778	563.778
15	54	43.200	43.200		4.000.000		538.292		538.292	538.292	4.000.000		618.094		618.094	618.094
16	55	43.200	43.200		4.000.000		580.381		580.381	580.381	4.000.000		674.106		674.106	674.106
17	56	43.200	43.200		4.000.000		622.821		622.821	622.821	4.000.000		731.941		731.941	731.941
18	57	43.200	43.200		4.000.000		665.687		665.687	665.687	4.000.000		791.767		791.767	791.767
19	58	43.200	43.200		4.000.000		709.055		709.055	709.055	4.000.000		853.763		853.763	853.763

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 16 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NB BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
20	59	43.200	43.200		4.000.000	43.200	796.038		796.038	796.038	4.000.000	43.200	961.155		961.155	961.155
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)																
21	60	43.200	43.200		4.000.000		820.913		820.913	820.913	4.000.000		987.997		987.997	987.997
25	64	43.200	43.200		4.000.000		902.730		902.730	902.730	4.000.000		1.079.074		1.079.074	1.079.074
30	69	43.200	43.200		4.000.000 #	86.400	1.031.325		1.031.325	1.031.325	4.000.000	86.400	1.223.999		1.223.999	1.223.999
35	74	43.200	43.200		4.000.000		968.120		968.120	968.120	4.000.000		1.186.774		1.186.774	1.186.774
40	79	43.200	43.200		4.000.000		637.183		637.183	637.183	4.000.000		905.204		905.204	905.204
44	83	43.200	43.200				(*)	(*)	(*)	(*)	4.000.000		309.706		309.706	309.706
45	84	43.200	43.200								4.000.000		63.292		63.292	63.292
46	85												(*)	(*)	(*)	(*)

#: Trong 30 năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng nếu hợp đồng đáp ứng đủ điều kiện của quyền lợi “Đảm bảo duy trì hợp đồng”.

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
1	43.200		43.200		21.600		21.600	21.600		21.600	480	7.047	7.047	7.047
2	43.200		43.200		12.960		12.960	30.240		30.240	480	7.639	7.639	7.638
3	43.200		43.200		8.640		8.640	34.560		34.560	480	8.215	8.215	8.212
4	43.200		43.200		8.640		8.640	34.560		34.560	480	8.742	8.741	8.735
5	43.200		43.200		8.640		8.640	34.560		34.560	520	9.340	9.337	9.325
6	43.200		43.200		864		864	42.336		42.336	600	9.910	9.901	9.882
7	43.200		43.200		864		864	42.336		42.336	600	10.431	10.415	10.385
8	43.200		43.200		864		864	42.336		42.336	600	11.054	11.027	10.983
9	43.200		43.200		864		864	42.336		42.336	600	11.740	11.698	11.636
10	43.200		43.200		864		864	42.336		42.336	640	12.412	12.352	12.266
11	43.200		43.200					43.200		43.200	720	13.103	13.017	12.898
12	43.200		43.200					43.200		43.200	720	13.926	13.803	13.644
13	43.200		43.200					43.200		43.200	720	14.842	14.672	14.463
14	43.200		43.200					43.200		43.200	720	15.885	15.657	15.383
15	43.200		43.200					43.200		43.200	720	16.910	16.613	16.263
16											720	18.147	17.765	17.325
17											720	19.409	18.925	18.383
18											720	20.653	20.060	19.405
19											720	21.882	21.171	20.390
20											720	23.276	22.434	21.507

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 18 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)														
21											720	24.951	23.996	22.943
25											720	36.562	35.133	33.558
30											720	(*)	56.909	54.290
33											720		(*)	76.607
35											(*)			(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	43.200	21.600		4.000.000		14.687		14.687	
2	41	43.200	30.240		4.000.000		38.024		38.024	
3	42	43.200	34.560		4.000.000		65.926		65.926	46.486
4	43	43.200	34.560		4.000.000		93.174		93.174	80.214
5	44	43.200	34.560		4.000.000		120.322		120.322	111.682
6	45	43.200	42.336		4.000.000		154.502		154.502	154.502
7	46	43.200	42.336		4.000.000		188.670		188.670	188.670
8	47	43.200	42.336		4.000.000		222.723		222.723	222.723
9	48	43.200	42.336		4.000.000		256.595		256.595	256.595
10	49	43.200	42.336		4.000.000	21.600	311.857		311.857	311.857
11	50	43.200	43.200		4.000.000		344.710		344.710	344.710
12	51	43.200	43.200		4.000.000		377.064		377.064	377.064
13	52	43.200	43.200		4.000.000		408.821		408.821	408.821
14	53	43.200	43.200		4.000.000		439.847		439.847	439.847
15	54	43.200	43.200		4.000.000		470.152		470.152	470.152
16	55				4.000.000		453.584		453.584	453.584
17	56				4.000.000		435.669		435.669	435.669
18	57				4.000.000		416.417		416.417	416.417
19	58				4.000.000		395.836		395.836	395.836
20	59				4.000.000		373.754		373.754	373.754
25	64				4.000.000		226.676		226.676	226.676

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 20 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
30	69				#		(*)	(*)	(*)	(*)

#: Trong 30 năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng nếu hợp đồng đáp ứng đủ điều kiện của quyền lợi “Đảm bảo duy trì hợp đồng”.

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 30 với lãi suất cam kết.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NĐ BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	43.200	21.600		4.000.000		14.687		14.687		4.000.000		14.898		14.898	
2	41	43.200	30.240		4.000.000		38.024		38.024		4.000.000		38.936		38.936	
3	42	43.200	34.560		4.000.000		65.926		65.926	46.486	4.000.000		68.039		68.039	48.599
4	43	43.200	34.560		4.000.000		94.130		94.130	81.170	4.000.000		97.973		97.973	85.013
5	44	43.200	34.560		4.000.000		122.535		122.535	113.895	4.000.000		128.669		128.669	120.029
6	45	43.200	42.336		4.000.000		159.146		159.146	159.146	4.000.000		168.295		168.295	168.295
7	46	43.200	42.336		4.000.000		196.333		196.333	196.333	4.000.000		209.268		209.268	209.268
8	47	43.200	42.336		4.000.000		234.014		234.014	234.014	4.000.000		251.554		251.554	251.554
9	48	43.200	42.336		4.000.000		272.144		272.144	272.144	4.000.000		295.158		295.158	295.158
10	49	43.200	42.336		4.000.000	21.600	332.312		332.312	332.312	4.000.000	21.600	361.725		361.725	361.725
11	50	43.200	43.200		4.000.000		372.818		372.818	372.818	4.000.000		409.994		409.994	409.994
12	51	43.200	43.200		4.000.000		413.742		413.742	413.742	4.000.000		459.767		459.767	459.767
13	52	43.200	43.200		4.000.000		455.009		455.009	455.009	4.000.000		511.039		511.039	511.039
14	53	43.200	43.200		4.000.000		496.513		496.513	496.513	4.000.000		563.778		563.778	563.778
15	54	43.200	43.200		4.000.000		538.292		538.292	538.292	4.000.000		618.094		618.094	618.094
16	55				4.000.000		535.656		535.656	535.656	4.000.000		628.643		628.643	628.643
17	56				4.000.000		531.763		531.763	531.763	4.000.000		638.603		638.603	638.603
18	57				4.000.000		526.599		526.599	526.599	4.000.000		647.983		647.983	647.983

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 22 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NB BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
19	58				4.000.000		520.152		520.152	520.152	4.000.000		656.795		656.795	656.795
20	59				4.000.000		512.228		512.228	512.228	4.000.000		664.875		664.875	664.875
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)																
21	60				4.000.000		490.006		490.006	490.006	4.000.000		644.472		644.472	644.472
25	64				4.000.000		374.566		374.566	374.566	4.000.000		537.592		537.592	537.592
30	69				4.000.000 #		139.524		139.524	139.524	4.000.000		317.647		317.647	317.647
33	72						(*)	(*)	(*)	(*)	4.000.000		114.613		114.613	114.613
35	74												(*)	(*)	(*)	(*)

#: Trong 30 năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng nếu hợp đồng đáp ứng đủ điều kiện của quyền lợi “Đảm bảo duy trì hợp đồng”.

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 33 với lãi suất minh họa 3,0%, mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 35 với lãi suất minh họa 4,7%.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4.7%
1	43.200		43.200		21.600		21.600	21.600		21.600	480	7.047	7.047	7.047
2	43.200		43.200		12.960		12.960	30.240		30.240	480	7.639	7.639	7.638
3	43.200		43.200		8.640		8.640	34.560		34.560	480	8.215	8.215	8.212
4	43.200		43.200		8.640		8.640	34.560		34.560	480	8.742	8.741	8.735
5											520	9.425	9.421	9.410
6											600	10.112	10.106	10.090
7											600	10.766	10.756	10.735
8											600	11.544	11.530	11.503
9											600	12.409	12.391	12.356
10											640	13.281	13.260	13.218
11											720	14.283	14.258	14.209
12											720	(*)	15.347	15.291
13											720		(*)	16.508
14											(*)			(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	43.200	21.600		4.000.000		14.687		14.687	
2	41	43.200	30.240		4.000.000		38.024		38.024	
3	42	43.200	34.560		4.000.000		65.926		65.926	46.486
4	43	43.200	34.560		4.000.000		93.174		93.174	80.214
5	44				4.000.000		84.985		84.985	76.345
6	45				4.000.000		75.461		75.461	75.461
7	46				4.000.000		65.135		65.135	65.135
8	47				4.000.000		53.869		53.869	53.869
9	48				4.000.000		41.563		41.563	41.563
10	49				4.000.000		28.152		28.152	28.152
11	50				4.000.000		13.349		13.349	13.349
12	51						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 12 với lãi suất cam kết.

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NĐ BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	43.200	21.600		4.000.000		14.687		14.687		4.000.000		14.898		14.898	
2	41	43.200	30.240		4.000.000		38.024		38.024		4.000.000		38.936		38.936	
3	42	43.200	34.560		4.000.000		65.926		65.926	46.486	4.000.000		68.039		68.039	48.599
4	43	43.200	34.560		4.000.000		94.130		94.130	81.170	4.000.000		97.973		97.973	85.013
5	44				4.000.000		86.852		86.852	78.212	4.000.000		92.397		92.397	83.757
6	45				4.000.000		78.579		78.579	78.579	4.000.000		85.780		85.780	85.780
7	46				4.000.000		69.396		69.396	69.396	4.000.000		78.191		78.191	78.191
8	47				4.000.000		59.151		59.151	59.151	4.000.000		69.457		69.457	69.457
9	48				4.000.000		47.725		47.725	47.725	4.000.000		59.438		59.438	59.438
10	49				4.000.000		35.033		35.033	35.033	4.000.000		48.024		48.024	48.024
11	50				4.000.000		20.864		20.864	20.864	4.000.000		34.974		34.974	34.974
12	51				4.000.000		5.163		5.163	5.163	4.000.000		20.202		20.202	20.202
13	52						(*)	(*)	(*)	(*)	4.000.000		3.488		3.488	3.488
14	53												(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 13 với lãi suất minh họa 3,0%, mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 14 với lãi suất minh họa 4,7%.



Lưu ý:

1. Giá trị tài khoản cơ bản, Khoản thưởng duy trì hợp đồng và Giá trị tài khoản đóng thêm được tính tại cuối mỗi năm hợp đồng. Giá trị tài khoản được minh họa dựa trên phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn.
2. Lãi suất tích lũy dự kiến chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
3. Giá trị tài khoản hợp đồng có liên hệ chặt chẽ với quyền lợi bảo hiểm của khách hàng, khách hàng cần hiểu rõ các quyền lợi trong hợp đồng, thời gian đóng phí dự kiến, các loại phí, lãi suất tích lũy và ảnh hưởng của các yếu tố này đến giá trị tài khoản.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 27 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

“Chương Trình AIA Vitality Việt Nam” là một chương trình do Công ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam) triển khai nhằm giúp người dùng lựa chọn lối sống khoẻ mạnh hơn thông qua các công cụ, hỗ trợ và khích lệ nhằm khuyến khích những thói quen tích cực như thường xuyên vận động, chế độ dinh dưỡng lành mạnh và kiểm tra sức khỏe định kỳ.

Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality

Các bảng minh họa dưới đây có mục đích minh họa nhằm thể hiện Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality của sản phẩm **Bảo hiểm Liên kết chung Ưu Việt** dựa trên Hạng Thành Viên Vitality cao nhất và thấp nhất của Người được bảo hiểm (NDBH). Trong đó, Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ sẽ được tính toán theo Hạng Thành Viên AIA Vitality mà Khách hàng đạt được vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng.

Khách hàng sẽ không được nhận Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality nếu Tư cách Thành Viên AIA Vitality của NDBH bị mất hiệu lực/chấm dứt vì bất kỳ lý do gì.

1. Minh họa tình huống với quyền lợi cao nhất

- Giả sử NDBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Bạch kim” (tức là trạng thái cao nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- NDBH đạt được Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ ở mức tối đa là 20% từ năm hợp đồng thứ 11 trở đi.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thường theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH hiện tại (B)	Giá trị Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	STBH + Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (D) = (B) + (C)
1	-	-	0%	4.000.000	-	4.000.000
2	0%	Cộng 2%	2%	4.000.000	80.000	4.080.000
3	2%	Cộng 2%	4%	4.000.000	160.000	4.160.000
4	4%	Cộng 2%	6%	4.000.000	240.000	4.240.000
5	6%	Cộng 2%	8%	4.000.000	320.000	4.320.000
6	8%	Cộng 2%	10%	4.000.000	400.000	4.400.000
7	10%	Cộng 2%	12%	4.000.000	480.000	4.480.000
8	12%	Cộng 2%	14%	4.000.000	560.000	4.560.000

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm:

Trang 28 | 32

Ngày giờ lập:

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



**SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN**

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG MINH HỌA THƯỜNG GIA TĂNG BẢO VỆ AIA VITALITY

9	14%	Cộng 2%	16%	4.000.000	640.000	4.640.000
10	16%	Cộng 2%	18%	4.000.000	720.000	4.720.000
11	18%	Cộng 2%	20%	4.000.000	800.000	4.800.000

2. Minh họa tình huống với quyền lợi thấp nhất

- Giả sử NĐBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Đồng” (tức là trạng thái thấp nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ giữ nguyên ở mức 0% mỗi năm.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thường theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH hiện tại (B)	Giá trị Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	STBH + Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (D) = (B) + (C)
1	-	-	0%	4.000.000	0	4.000.000
2	0%	0%	0%	4.000.000	0	4.000.000
3	0%	0%	0%	4.000.000	0	4.000.000
4	0%	0%	0%	4.000.000	0	4.000.000
5	0%	0%	0%	4.000.000	0	4.000.000
6	0%	0%	0%	4.000.000	0	4.000.000

Lưu ý:

- Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ được xem xét khi Tư cách thành viên của chương trình AIA Vitality còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.**
- Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ áp dụng cho sản phẩm BHNT này. Quyền lợi này không được mở rộng cho bất kỳ sản phẩm BHNT khác hoặc sản phẩm BHBS/ BHBK nào khác trừ khi được quy định cụ thể.
- Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ được giới hạn ở mức tối đa 20% và tối thiểu là 0%.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 29 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG MINH HỌA THƯỜNG GIA TĂNG BẢO VỆ AIA VITALITY

- Giá trị của từng quyền lợi phụ thuộc vào Số tiền bảo hiểm, có thể được tăng thêm nếu được AIA Việt Nam chấp thuận.
- AIA Vitality sẽ tính phí thường niên và thành viên phải gia hạn Tư cách Thành Viên AIA Vitality hàng năm để được hưởng Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality trong các Năm hợp đồng tiếp theo.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm **Bảo hiểm Liên Kết Chung Khỏe Trọn Vẹn Vượt Trội - Kế hoạch toàn diện** cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Tham gia hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn. Việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
2. Bảng minh họa này là một phần của hợp đồng bảo hiểm và chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang. Bên mua bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
3. Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm cơ bản theo yêu cầu trong 4 năm đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả. Việc rút tiền từ GTTK hợp đồng và/hoặc thay đổi kế hoạch đóng phí sẽ làm ảnh hưởng đến GTTK hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng.
4. Mức lãi suất dự kiến thể hiện bên trên là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. Mức lãi suất thực tế có thể khác với mức lãi suất dự kiến, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
5. ☒ Tôi đồng ý Phí bảo hiểm cho hợp đồng này sẽ được phân bổ như sau:
 - a) Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ => (ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK theo định kỳ => (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT. Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ trong định kỳ đóng phí đó.
 - b) Nếu phí bảo hiểm đóng vào đủ để thanh toán cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm của BHBS/ BHBK (nếu có), khoản phí này sẽ được đóng cho tất cả các kỳ phí này. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho Phí bảo hiểm đóng thêm. Số tiền vượt quá Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) sẽ được gọi là “Phí treo”.
 - c) Nếu phí bảo hiểm đóng vào không đủ cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm của BHBS/ BHBK (nếu có), khoản phí này sẽ được ưu tiên đóng đủ cho từng kỳ phí còn thiếu của Phí bảo hiểm cơ bản rồi đến Phí bảo hiểm của BHBS/ BHBK (nếu có). Phần phí còn lại nếu không đủ để đóng cho kỳ phí còn thiếu sẽ được gọi là Phí treo cho đến khi BMBH bổ sung khoản phí còn thiếu theo quy tắc sau:
 - o Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Phí treo và phí đóng bổ sung (nếu đủ) sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí còn lại sau khi đã đóng đủ cho tất cả các kỳ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm của BHBS/ BHBK (nếu có) đến hạn sẽ được đóng cho Phí bảo hiểm đóng thêm.
 - o Vào thời điểm kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu các kỳ phí đến hạn của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm của BHBS/ BHBK (nếu có) vẫn chưa được đóng đủ, Công ty sẽ sử dụng Phí treo, phí bổ sung (nếu có), rút một phần từ GTTK đóng thêm (nếu cần và có sự đồng ý của BMBH) để đóng Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm của BHBS/ BHBK (nếu có) đến hạn.
 - o Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu rút Phí treo tại bất kỳ thời điểm nào sau khi kết thúc thời gian cân nhắc.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 31 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Bên mua bảo hiểm

Số CMND/Căn cước công dân/
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty xác nhận dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm **Bảo hiểm Liên Kết Chung Khỏe Trọn Vẹn Vượt Trội - Kế hoạch toàn diện** và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

Văn phòng

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 32 | 32

Phiên bản

Dãy số kiểm tra